

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 4
Quyển Thứ 78
Hội Thứ Nhất

PHẨM THIÊN ĐẾ
Thứ 22 - 2

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ địa giới vô thường, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô thường. Suy nghĩ địa giới khổ, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới khổ. Suy nghĩ địa giới vô ngã, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô ngã. Suy nghĩ địa giới bất tịnh, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới bất tịnh. Suy nghĩ địa giới không, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới không. Suy nghĩ địa giới vô tướng, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô tướng. Suy nghĩ địa giới vô nguyện, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện. Suy nghĩ địa giới vắng lặng, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng. Suy nghĩ địa giới xa lìa, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới xa lìa. Suy nghĩ địa giới như bệnh hoạn, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như bệnh hoạn. Suy nghĩ địa giới như ung thư, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như ung thư. Suy nghĩ địa giới như tên đâm, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như tên đâm. Suy nghĩ địa giới như mụn nhọt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới như mụn nhọt. Suy nghĩ địa giới nóng nảy, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới nóng nảy. Suy nghĩ địa giới bức ngặt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới bức ngặt. Suy nghĩ địa giới bại hoại, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới bại hoại. Suy nghĩ địa giới suy hư, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới suy hư. Suy nghĩ địa giới biến động, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới biến động. Suy nghĩ địa giới chóng diệt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới chóng diệt. Suy nghĩ địa giới đáng sợ, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới đáng sợ. Suy nghĩ địa giới đáng nhàm, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới đáng nhàm. Suy nghĩ địa giới có tai, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có tai. Suy nghĩ địa giới có hoạn, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có hoạn. Suy nghĩ địa giới có dịch, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có dịch. Suy nghĩ địa giới có hủy, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới có hủy. Suy nghĩ địa giới tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ địa giới chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ địa giới vô sanh vô diệt, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô sanh vô diệt. Suy nghĩ địa giới vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ địa giới vô tác vô vi, suy nghĩ thủy hỏa phong không thức giới vô tác vô vi. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, suy nghĩ vô minh vô thường; suy nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô thường. Suy nghĩ vô minh khổ, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não khổ. Suy nghĩ vô minh vô ngã, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô ngã. Suy nghĩ vô minh bất tịnh, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não bất tịnh. Suy nghĩ vô minh không, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không. Suy nghĩ vô minh vô tướng, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô tướng. Suy nghĩ vô minh vô nguyện, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vô nguyện. Suy nghĩ vô minh vắng lặng, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não vắng lặng. Suy nghĩ vô minh xa lìa, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu

thán khổ ưu não xa lia. Suy nghĩ vô minh như bệnh hoạn, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não như bệnh hoạn. Suy nghĩ vô minh như ung thư, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não như ung thư. Suy nghĩ vô minh như tên dâm, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não như tên dâm. Suy nghĩ vô minh như mụn nhọt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não như mụn nhọt. Suy nghĩ vô minh nóng nảy, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não nóng nảy. Suy nghĩ vô minh bức ngặt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não bức ngặt. Suy nghĩ vô minh bại hoại, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não bại hoại. Suy nghĩ vô minh suy hư, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não suy hư. Suy nghĩ vô minh biến động, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não biến động. Suy nghĩ vô minh chóng diệt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chóng diệt. Suy nghĩ vô minh đáng sợ, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đáng sợ. Suy nghĩ vô minh đáng nhàm, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não đáng nhàm. Suy nghĩ vô minh có tai, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não có tai. Suy nghĩ vô minh có hoạn, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não có hoạn. Suy nghĩ vô minh có dịch, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não có dịch. Suy nghĩ vô minh có hủi, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não có hủi. Suy nghĩ vô minh tánh chẳng yên ổn, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh chẳng yên ổn. Suy nghĩ vô minh chẳng thể bảo đảm tin cậy, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng thể bảo đảm tin cậy. Suy nghĩ vô minh vô sanh vô diệt, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô sanh vô diệt. Suy nghĩ vô minh vô nhiễm vô tịnh, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô nhiễm vô tịnh. Suy nghĩ vô minh vô tác vô vi, suy nghĩ hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô tác vô vi. **Kiều Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Lại nữa, **Kiều Thi Ca!** Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát nội không vô ngã, ngã sở; quán sát ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không vô ngã, ngã sở. Quán sát nội không vô tướng, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tướng. Quán sát nội không vô nguyện, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nguyện. Quán sát nội không vắng lặng, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vắng lặng. Quán sát nội không xa lia, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xa lia. Quán sát nội không vô sanh vô diệt, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sanh vô diệt. Quán sát nội không vô nhiễm vô tịnh, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô nhiễm vô tịnh. Quán sát nội không vô tác vô vi, quán sát ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tác vô vi. **Kiều Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Kiều Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát chơn như vô ngã, ngã sở; quán sát pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô ngã, ngã sở. Quán sát chơn như vô tướng, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tướng. Quán sát chơn như vô nguyện, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô nguyện. Quán sát chơn như vắng lặng, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vắng lặng. Quán sát chơn như xa lia, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới xa lia. Quán sát chơn như vô danh vô diệt, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô sanh vô diệt. Quán sát chơn như vô nhiễm vô tịnh, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô nhiễm vô tịnh. Quán sát chơn như vô tác vô vi, quán sát pháp giới cho đến bất tư nghì giới vô tác vô vi. **Kiều Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Lại nữa, **Kiều Thi Ca!** Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành An nhãn Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô

sở đắc làm phương tiện hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn tĩnh lự. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô lượng. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô sắc định. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám giải thoát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám thắng xứ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu chín thứ đệ định. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu mười biến xứ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn niệm trụ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn chánh đoạn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn thần túc. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm căn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm lực. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bảy đẳng giác chi. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tám thánh đạo chi. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu không giải thoát môn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu vô tướng giải thoát môn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn thánh đế trí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu năm nhãn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu sáu thần thông. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu Phật mười lực. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô sở úy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu bốn vô ngại giải. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu pháp vô vong thất. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tánh hằng trụ xả. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tất cả đà-la-ni môn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu tất cả tam-ma-địa môn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu nhất thiết trí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu đạo tướng trí. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tu nhất thiết tướng trí. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tác lên quán như vậy: "Duy có các pháp thay nhau vin nương, thấm nhuần tăng trưởng, đầy khắp sung nhẫy, không có ngã và ngã sở". Lại tác lên quán này: "Bồ-tát Ma-ha-tát tâm hồi hướng chẳng hòa hiệp cùng tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề chẳng hòa hiệp cùng tâm hồi hướng. Tâm hồi hướng với trong tâm Bồ-đề vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ-đề với trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc". Bồ-tát Ma-ha-tát tuy quán các pháp, mà đối với các pháp đều vô sở kiến. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bạch Đại Đức! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát tâm hồi hướng chẳng hòa hiệp cùng tâm Bồ-đề? Vì sao tâm Bồ-đề chẳng hòa hiệp cùng tâm hồi hướng? Vì sao tâm hồi hướng với trong tâm Bồ-đề vô sở hữu bất khả đắc? Vì sao tâm Bồ-đề với trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát tâm hồi hướng thời phi tâm, tâm Bồ-đề cũng phi tâm. Nếu phi tâm thời bất khả tư nghì. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm? Cũng chẳng lẽ phi tâm hồi hướng bất khả tư nghì? Chẳng lẽ bất khả tư nghì hồi hướng bất khả tư nghì? Cũng chẳng lẽ bất khả tư nghì hồi hướng phi tâm? Vì có sao? Vì phi tâm tức là bất khả tư nghì, bất khả tư nghì tức là phi tâm. Hai thứ như vậy đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có hồi hướng vậy. Kiền Thi Ca! Nếu tác lên quán này, đây là Bồ-tát Ma-ha-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Ngươi khéo giỏi vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khéo giỏi khuyên gắng khích lệ các Bồ-tát Ma-ha-tát khiến vui mừng nhảy nhót, tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tôi đã biết ơn chẳng lẽ chẳng đền trả. Vì có sao? Vì các Đức Phật và các đệ tử quá khứ vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên thuyết sáu Ba-la-mật-đa, chỉ bày, dạy dẫn, ngợi khen, khích lệ, vui mừng, an ủi, vỗ về, gây dựng khiến được rốt ráo. Đức Thế Tôn lúc bấy giờ cũng ở trong học chúng, mà nay chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tôi cũng cần nên thưa thuận lời Phật dạy, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên thuyết sáu Ba-la-mật-đa, chỉ bày, dạy dẫn, ngợi khen, khích lệ, vui mừng, an ủi, vỗ về, gây dựng khiến được rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây thời gọi là vì đền trả ơn đức kia!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Ngươi hỏi vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy. Lắng nghe, lắng nghe. Sẽ vì ngươi thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa như tướng chỗ nên trụ, chẳng nên trụ.

Kiền Thi Ca! Sắc, sắc tánh không. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc sắc tánh không, hoặc thọ tướng hành thức tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc nhãn xứ tánh không, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Sắc xứ, sắc tánh không. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc sắc xứ tánh không, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhãn giới, nhãn giới tánh không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc nhãn giới tánh không; hoặc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc nhĩ giới tánh không, hoặc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Tỷ giới, tỷ giới tánh không. Hương giới, tỷ thức giới, giới tánh không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc tỷ giới tánh không;

hoặc hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Thiết giới, thiết giới tánh không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc thiết giới tánh không; hoặc vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Thân giới, thân giới tánh không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc thân giới tánh không; hoặc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Ý giới, ý giới tánh không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc ý giới tánh không; hoặc pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Địa giới, địa giới tánh không. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc địa giới tánh không, hoặc thủy hỏa phong không thức giới tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc khổ thánh đế tánh không, hoặc tập diệt đạo thánh đế tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Vô minh, vô minh tánh không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ não tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc vô minh tánh không, hoặc hành cho đến lão tử sầu than khổ não tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nội không, nội không tánh không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc nội không tánh không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Chơn như, chơn như tánh không. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc chơn như tánh không, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới tánh không, hoặc Bồ-tát

Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bồ thí Ba-la-mật-đa, Bồ thí Ba-la-mật-đa tánh không. Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa tánh không, hoặc Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tánh không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc bốn tĩnh lự tánh không; hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Tám giải thoát, tám giải thoát tánh không. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc tám giải thoát tánh không; hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc bốn niệm trụ tánh không, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Không giải thoát môn, không giải thoát môn tánh không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc không giải thoát môn tánh không; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Năm nhãn, năm nhãn tánh không. Sáu thần thông, sáu thần thông tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc năm nhãn tánh không, hoặc sáu thần thông tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Phật mười lực tánh không; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Pháp vô vong thất, pháp vô vong thất tánh không. Tánh hằng trụ xả, tánh hằng trụ xả tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc pháp vô vong thất tánh không, hoặc tánh hằng trụ xả tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Tất cả đà-la-ni môn, tất cả đà-la-ni môn tánh không. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả tam-ma-địa môn tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc tất cả đà-la-ni

môn tánh không, hoặc tất cả tam-ma-địa môn tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhất thiết trí, nhất thiết trí tánh không. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc nhất thiết trí tánh không; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Thanh văn thừa, Thanh văn thừa tánh không. Độc giác thừa, Vô thượng thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Thanh văn thừa tánh không; hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Dự lưu, Dự lưu tánh không. Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai; Nhất lai cho đến Như Lai tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Dự lưu tánh không; hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai tánh không; hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Cự hỷ địa, Cự hỷ địa tánh không. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Cự hỷ địa tánh không, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Dị sanh địa, Dị sanh địa tánh không. Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa; Chung tánh địa cho đến Như Lai địa tánh không. Bồ-tát Ma-ha-tát, Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Hoặc Dị sanh địa tánh không, hoặc Chung tánh địa cho đến Như Lai địa tánh không, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát tánh không. Tất cả như thế đều không có hai, không có hai phần. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Chỗ nào Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ? Thiện Hiện đáp: Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nhãn xứ, chẳng nên trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ sắc xứ, chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nhãn giới, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiền Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ tỷ giới, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ thiết giới, chẳng nên trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ thân giới, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ ý giới, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ vô minh, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ chơn như; chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Bồ thí Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ bốn tinh lực, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ giải thoát, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ không giải thoát môn, chẳng nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Phật mười lục; chẳng nên trụ bốn vô sở úy bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ pháp vô vong thất, chẳng nên trụ tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ tất cả đà-la-ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam-ma-địa môn. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nhất thiết trí, chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Thanh văn thừa, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Dự lưu quả, chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán quả, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Cực hỷ địa, chẳng nên trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

Kiều Thi Ca! Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên trụ Dị sanh địa; chẳng nên trụ Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Vì có sao? Vì hữu sở đắc làm phương tiện vậy.

--- o0o ---